

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/DS-ST
Ngày: 09-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Minh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn An;

Ông Lê Đình Nhung.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:135/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp BC, xã NĐ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; địa chỉ: khu phố LA, phường LH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn H: anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố 4, Thị trấn DMC, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, là đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn H (Văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 4 năm 2022). (Vắng mặt có đơn)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Ái L, sinh năm 1965; địa chỉ: khu phố LA, phường LH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ái L: anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố 4, Thị trấn DMC, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, là đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn H (Văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 4 năm 2022). (Vắng mặt có đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 4 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – anh Nguyễn Văn L trình bày:

Vào ngày 22/9/2021, cha mẹ vợ anh L là ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ái L có nhờ anh đứng tên vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) số tiền là 510.000.000 (Năm trăm mười triệu) đồng, mục đích ông H vay để làm công việc, hạn 01 tháng sau là ngày 22/10/2021 trả tiền để anh L trả cho Ngân hàng, lãi suất ngân hàng thì ông H trả hàng tháng. Ông H vay tiền anh L có lập văn bản ngày 22/9/2021, nội dung do ông H ghi và ký tên. Đến nay đã quá hạn, anh L đã nhiều lần yêu cầu ông H và bà L trả số tiền 510.000.000 (Năm trăm mười triệu) đồng để anh L thanh toán cho Ngân hàng nhưng ông H và bà L không chịu trả.

Nay anh L có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H và bà L trả cho anh L số tiền nợ gốc là 510.000.000 (Năm trăm mười triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn ông Nguyễn Văn H - đại diện ông Đỗ Thanh T trình bày:

Ông H thừa nhận về hợp đồng vay tài sản giữa anh Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Văn H là đúng.

Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Ái L là cha mẹ vợ của anh Nguyễn Văn L. Trong quá trình làm kinh tế gia đình, ông H và bà L có vay của anh L số tiền 510.000.000 (Năm trăm mười triệu) đồng, có làm giấy tay nhận nợ với anh L vào ngày 22-9-2021.

Ông H và bà L chưa trả nợ gốc, có trả tiền lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng cho vay từ ngày vay tiền đến tháng 01 năm 2022, từ tháng 02 năm 2022 chưa trả tiền lãi.

Nguyện vọng của ông H: Ông H và bà L đồng ý trả cho anh L số tiền nợ gốc là 510.000.000 (Năm trăm mười triệu) đồng. Do điều kiện kinh tế hiện tại đang rất khó khăn, không thể thu hồi tiền do các cá nhân khác đang nợ nên xin trả dần nợ gốc sau 3 tháng tới.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan bà Nguyễn Thị Ái L - đại diện ông Đỗ Thanh T trình bày:

Bà L thừa nhận về hợp đồng vay tài sản giữa anh Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Văn H là đúng.

Nguyện vọng bà L thống nhất theo nguyện vọng của ông H, đồng ý cùng ông H trả cho anh L số tiền nợ gốc là 510.000.000 (Năm trăm mười triệu) đồng. Do điều kiện kinh tế hiện tại đang rất khó khăn, không thể thu hồi tiền do các cá nhân khác đang nợ nên xin trả tiền nợ gốc dần sau 3 tháng tới.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản của anh Nguyễn Văn L đối với ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ái L.

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ái L có nghĩa vụ trả cho anh L số tiền vay gốc 510.000.000 (Năm trăm mười triệu) đồng. Ghi nhận anh L không yêu cầu tính lãi suất.

Về án phí: các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến và yêu cầu của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn, và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Thanh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 510.000.000 (Năm trăm mười triệu) đồng nên đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Anh L yêu cầu vợ chồng ông H, bà L trả cho anh Hoàng tiền nợ gốc là 510.000.000 (Năm trăm mười triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Ông H, bà L đồng ý trả cho anh Hoàng số tiền vay 510.000.000 (Năm trăm mười triệu) đồng, nhưng hiện tại điều kiện kinh tế ông H, bà L đang rất khó khăn, không thể thu hồi tiền do các cá nhân khác đang nợ nên xin trả nợ gốc dần sau 3 tháng tới. Do đó, số nợ gốc 510.000.000 (Năm trăm mười triệu) đồng nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh L được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; Ông H, bà L có nghĩa vụ trả cho anh L tiền nợ gốc là 510.000.000 (Năm trăm mười triệu) đồng. Ghi nhận anh L không yêu cầu ông H, bà L trả tiền lãi.

[4] Xét yêu cầu xin trả dần của ông H, bà L thấy rằng yêu cầu này thuộc giai đoạn thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông H, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27,37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Ái L.

2. Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Ái L trả cho anh Nguyễn Văn L số tiền 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu) đồng.

Ghi nhận anh L không yêu cầu ông H, bà L trả tiền lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho anh L 12.200.000 (Mười hai triệu hai trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026693 ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Ái L phải chịu 24.400.000 (Hai mươi bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Báo cho anh L biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông H, bà L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Minh Tú

